ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 14 tháng 10 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia *(gọi tắt là Quyết định số 1751/QĐ-TTg)*; Ủy ban nhân dân *(UBND)* tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, hình thành và phát triển Cơ sở dữ liệu (CSDL) tổng hợp quốc gia, thực hiện điều phối, phân tích, phát triển khai thác đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế về dữ liệu phục vụ cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định, an toàn, bảo mật của Nhà nước và doanh nghiệp; tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

- Hoàn thành phân loại dữ liệu của tỉnh theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- 70% dữ liệu con người thuộc các lĩnh vực: dân cư, dữ liệu di biến động cư trú, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo; lao động và việc làm, hộ tịch và dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được tích hợp, đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, cấp xã được triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để trở thành điểm "một cửa số" duy nhất.

- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy

tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

2.2. Đến năm 2030

- 100% các CSDL chuyên ngành của tỉnh kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ với CSDL tổng hợp quốc gia.

- 100% dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được đồng bộ, tích hợp vào CSDL tổng hợp quốc gia.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được chấp nhận khi thực hiện TTHC trước đó.

3. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát quan điểm, tầm nhìn, mục tiêu và nguyên tắc của Quyết định số 1751/QĐ-TTg, gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan; nhiệm vụ được phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ.

- Quá trình triển khai phải gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đến hết năm 2025

- Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các hệ thống của tỉnh với Trung tâm dữ liệu quốc gia để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng, hoàn thiện, đưa vào vận hành và thực hiện kết nối, chia sẻ theo quy định, bảo đảm nguyên tắc "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" và đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia đối với các CSDL chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý

của tỉnh (đất đai, xây dựng, du lịch, môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội…), nhất là các CSDL thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Lạng Sơn.

- Triển khai các hệ thống của tỉnh để kết nối khai thác dữ liệu từ Trung tâm dữ liệu quốc gia và các tiện ích do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

2. Đến hết năm 2030

- Thường xuyên rà soát, đề xuất, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế của tỉnh về dữ liệu, phù hợp với sự điều chỉnh của pháp luật và Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu.

- Đưa vào vận hành đầy đủ Trung tâm dữ liệu, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục thu thập, số hóa toàn bộ dữ liệu thuộc thẩm quyền tỉnh; bảo đảm 100% dữ liệu được đồng bộ với CSDL tổng hợp quốc gia.

- Liên thông, kết nối dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh với hệ thống Trung ương và các địa phương khác.

- Tiếp tục thực hiện khai thác dữ liệu từ Trung tâm dữ liệu quốc gia và triển khai các hệ thống tiện ích cho người dân, doanh nghiệp do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp.

- Đảm bảo đủ nhân lực chuyên trách dữ liệu tại các cơ quan chuyên môn của tỉnh. Xây dựng đội ngũ chuyên gia dữ liệu cấp tỉnh, đủ năng lực thực hiện phân tích, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý và hoạch định chính sách.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm dữ liệu, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC), Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các hệ thống của tỉnh và giữa hệ thống của tỉnh với Trung tâm dữ liệu quốc gia để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế - xã hội.

- *Đơn vị thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ (đối với Trung tâm dữ liệu, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh); Văn phòng UBND tỉnh (đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC).

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; các sở, ban, ngành.

- *Thời gian thực hiện:* thực hiện thường xuyên. Đối với nhiệm vụ kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia, thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Công an.

2. Khẩn trương rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định điều chỉnh, cập nhật, bổ sung Danh mục dữ liệu mở; Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Lạng Sơn.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; các sở, ban, ngành.

- *Thời gian thực hiện:* hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh trong tháng 10/2025.

3. Phối hợp với Bộ Công an thống nhất lộ trình lưu trữ dữ liệu, sử dụng hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với CSDL của tỉnh Lạng Sơn.

- *Đơn vị chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh; các sở, ban, ngành.

- *Thời gian thực hiện:* theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Công an.

4. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an.

- *Đơn vị chủ trì:* Văn phòng UBND tỉnh.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan và UBND xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* theo hướng dẫn, chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an.

5. Phối hợp thực hiện thu thập thông tin, số hóa, tích hợp, đồng bộ dữ liệu thuộc phạm vi tỉnh Lạng Sơn để xây dựng, hoàn thiện 116 CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành[1] và các CSDL khác theo quy định của Luật Dữ liệu.

- *Đơn vị thực hiện:* các sở, ban, ngành.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ và UBND xã, phường.

- *Thời gian thực hiện*: theo hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan Trung ương.

6. Xây dựng, hoàn thiện, đưa vào vận hành và thực hiện kết nối, chia sẻ theo quy định[2], bảo đảm nguyên tắc "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung" và đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với các CSDL chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh (đất đai, xây dựng, du lịch, môi trường, y tế, giáo dục, an sinh xã hội…), nhất là các CSDL thuộc Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Lạng Sơn.

- *Đơn vị thực hiện:* các sở, ban, ngành.

- *Đơn vị phối hợp:* UBND xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* thực hiện thường xuyên và theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan Trung ương.

---

[1] Tại Phụ lục II Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ.

[2] Đảm bảo phù hợp với Kiến trúc dữ liệu quốc gia tổng thể, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung và Quy định về dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị sau khi các quy định này được cơ quan thẩm quyền ban hành; và phối hợp Bộ Công an triển khai giải pháp định danh, xác thực người khai thác dữ liệu.

7. Thực hiện hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình công tác rà soát, phân loại dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia theo quy định.

- *Đơn vị thực hiện:* các sở, ban, ngành và UBND xã, phường.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Thời gian thực hiện:* hoàn thành trong năm 2025.

8. Triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh dữ liệu, an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân của các bên liên quan, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm định danh, xác thực người khai thác dữ liệu.

- *Đơn vị thực hiện:* các sở, ban, ngành.

- *Đơn vị phối hợp:* Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã, phường.

- *Thời gian thực hiện:* thực hiện thường xuyên.

9. Tiếp tục khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu trên CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Đơn vị thực hiện:* các sở, ban, ngành và UBND xã, phường.

- *Đơn vị phối hợp:* Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* thực hiện thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác *(nếu có)* hoặc huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn được phân công phụ trách, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ lồng ghép vào Báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 về Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh (*qua Công an tỉnh)*.

2. Giao Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND

tỉnh chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời trao đổi về Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Đài phát thanh truyền hình tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, NC(LTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên